TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI
Số: 14/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 12 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2018. Về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Iak, xã IaN, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
Bị đơn: Anh Lê Hữu H Sinh năm 1993
Địa chỉ: Làng B, xã IaP, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào các Điều 144,147,212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn Iak, xã IaN, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Bị đơn: Anh Lê Hữu H Sinh năm 1993
Địa chỉ: Làng B, xã IaP, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

II- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị D Và anh Lê Hữu H tự nguyện thuận tình ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

2/*Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị D Và anh Lê Hữu H đều thừa nhận không có con chung , tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năn chục ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002893 ngày 14/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Trả lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm chục ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo các quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV-Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đ
- TA tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
-UBND nơi cấp CNKH
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh